

Viên Chăn... đến, nhớ và tin

Bốn mươi ba năm trước tôi có may mắn được trong đoàn quân tình nguyện Việt Nam sang giúp bạn Lào. Tuổi mười tám đôi mươi hồi ấy còn ngây ngô, vô tư và trong sáng lắm. Suốt ngày đêm chúng tôi tâm niệm cái câu khẩu hiệu dán trên mũ kê, viết vôi trắng trên mái ta luy dọc con đường đất đỏ au đang mở là: "Vì tình hữu nghị đặc biệt Việt Lào, thanh niên Việt Nam quyết tâm lao động quên mình". Câu khẩu hiệu như theo vào từng giấc ngủ. Mỗi sáng trước lúc ra hiện trường mở đường, cả đơn vị đều tập trung thành những hàng dọc dưới cờ để hô vang khẩu hiệu quyết tâm ấy.

Chuyện dài lắm. Năm đầu bước vào đời, đơn vị chúng tôi tập luyện ba tháng ròng ở rừng Bô Ly Khăm Xay. Tập luyện xong tôi lại được trở về đoàn công tác đặc biệt ở tuyến sau.

Công việc của đoàn công tác đặc biệt hồi ấy do anh Phạm Gia Thực làm trưởng đoàn. Cứ sáng sáng, đoàn chuẩn bị quang gánh vào bản Khăm Nàng để vận động nhân dân dọn phân trâu dưới gầm nhà và di dời chuồng trâu ra xa nơi ngủ. Nói là vận động nhưng ai cũng lao động cật lực và đầy tự giác. Phần vì bất đồng ngôn ngữ nên cứ đánh trần hót phân trâu suốt ngày gánh ra nương đốt. Mãi sau này anh Phạm Gia Thực về làm Phó bí thư huyện uỷ huyện Yên Định tỉnh Thanh Hoá, nhiều lần chúng tôi ngồi với nhau uống rượu, ôn lại chuyện xưa, nhắc tên bao đồng đội kẻ còn người mất. Có hôm quá chén hai anh em ôm nhau khóc đầm đìa nước mắt. Người anh, người bạn ấy vừa đi vào cõi vĩnh hằng được ít ngày thôi.

Công việc dọn chuồng trâu kéo dài chỉ ít tháng thì một biến động ập đến làm thay đổi tất cả. Bọn phi Vàng Pao cấu kết với phản động ngoài nước ngày đêm lén lút chống phá cách mạng Lào hết sức quyết liệt. Chính phủ Việt Nam ký hiệp định giúp Lào mở con đường từ Nậm Xôi đi Viên Chăn dài 300 cây số. Con đường mở cắt rừng men theo suối Nậm Thái làm nhanh nhất để vận chuyển binh lực, vật lực giúp cách mạng Lào. Đoàn công tác đặc biệt của chúng tôi được bổ sung vào cùng hơn hai ngàn thanh niên tình nguyện mở con đường đặc biệt mang tên 217B. Mùa xuân năm ấy, thủ đô nước Lào chuyển từ Viên Chăn về Viêng Xay thuộc tỉnh Hủa Phăn. Chỉ huy trưởng công trường hồi ấy là ông Vũ Bá, sau này ông trở về làm Bí thư Huyện uỷ Hà Trung. Gần đây tôi đến thăm ông ở xã Hà Tiến, ông bảo tôi: Hồi ấy anh em mình chỉ một lòng một dạ vì nhiệm vụ, bây giờ mình thấy khác quá, nhiều cái mình không thể nào hiểu nổi.

Cứ mỗi lần gặp lại một người từng công tác ở Lào, chúng tôi lại đắm trong bao kỷ niệm xưa cũ. Có bao nhiêu đồng đội, anh em vĩnh viễn nằm lại bìa rừng tại đất bạn Lào ở tuổi mười tám đôi mươi trên con đường hữu nghị ấy.

Mới chiều hôm qua khi chiếc xe chở chúng tôi đi qua một cái ngàm thuộc đất Pô Ly Khăm Xay, ngàm vừa qua một trận lũ, đá cục đá hòn trôi ra ngang đường làm bật tung chiếc lốp dự trữ dưới gầm xe. Khi mấy anh em vắn chiếc lốp, nhà thơ Trương Vĩnh Tuấn nói với tôi: "Thế hệ chúng ta dừng lại bất cứ chỗ nào trên đất Lào cũng đầy ắp kỷ niệm..."

Vâng, cái tuổi ban đầu bước vào đời, ai cũng in sâu kỷ niệm riêng mình. Còn tôi, đất nước triệu voi này đã hằn sâu những nỗi nhớ đến thất the.

Nhớ cái Tết năm 1962, tám anh em đi công muối trên chặng đường hai

mười cây số về cho đơn vị. Hồi ấy đường chưa thành đường, chỉ là một lối mòn nối nhau dựng ngược, bước chân đầu gối chạm cằm. Người sau, người trước phải bám vào nhau, lôi nhau bằng những sợi dây rừng. Hôm ấy trời nắng quái. Công ba lô muối trên lưng, nước muối ngấm ra, gập mồ hôi đầm áo làm người nóng ran, bông rộp da không thể nào mặc áo được. Nhưng vết rộp trên lưng chưa kịp liền da thì phải đi công củ xu hào từ bên nước chở qua nằm lại giữa rừng vì lũ đổ tắc đường. Khổ nhất là củ xu hào trong ba lô cứ dăm vặt nhau mỗi lần ngược dốc. Thế là da lưng chưa lành lại toác ra, bật nước vàng và máu.

Lại nhớ Tết năm 1962, một số anh em được về nước thăm nhà, khi sang chỉ mang theo toàn thuốc bôi ghê. Ai đã từng mở đường trong rừng sâu heo hút thì tránh sao được ghê. Mưa lụt thối, sương nhót nhất quanh năm suốt tháng nhưng không đêm nào được rửa chân trước lúc đi ngủ. Từ doanh trại vác ống bương xuống suối lấy nước phải qua hàng cây số dốc dựng đứng, đủ nước uống, nước rửa đã khó lắm rồi. Nên chỉ tối tối, mỗi lần đốt một đồng lửa thật to, tất cả hơ chân vào tới lúc bùn đất khô quánh lại thì đập xát hai bàn chân vào nhau cho bùn đất rụng hết để chui vào chăn ngủ.

Một hôm chủ nhật, tiểu đội 13 huyện Tĩnh Gia có 10 cô gái, họ cưỡi bốn người vào rừng đào măng, hái nấm về cải thiện, sáu cô ở nhà buộc cửa lán, dùng lách nứa cào sớt hết da, chảy máu để tra thuốc ghê. Mãi quá trưa 4 cô gái đi dạo về gọi cửa mãi không được, đành đập đồ vách nứa vào thì cả sáu cô gái đã xùi bọt mép chết tự lúc nào mà không ai biết. Cả đơn vị xao xác khi nhận ra các cô gái trẻ do không hiểu biết gì đã dùng thuốc sâu vô pa tốc để bôi ghê miễn sao đỡ ngứa. Họ bị nhiễm trùng máu và đã ra đi khi chưa một ai qua tuổi hai mươi.

Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi phải bế xác bạn đặt vào những chiếc quan tài do chúng tôi tự xẻ bằng gỗ lung linh và tự lấy đinh ghép lại để các cô gái yên nghỉ ở bìa rừng chỉ cách thủ đô Viên Chăn chưa đầy hai trăm cây số.

Cái khao khát lớn nhất của chúng tôi lúc ấy là làm sao có một lần vào Viên Chăn cho biết thủ đô của nước bạn. Nhưng năm ấy Vàng Pao hoạt động len lút suốt ngày đêm để chống phá cách mạng Lào. Ban ngày chúng lút vào hang sâu trong rừng, đêm đến lén ra bắn phá. Có đêm chúng tập kích doanh trại, bắn loảng xoảng vào xoong chảo trong nhà ăn và biết bao nhiêu đồng đội ngã xuống vì những viên đạn bắn tia của chúng mỗi lần đi vác nước xuống suối sâu.

Hơn một năm sau, công trường của chúng tôi được lệnh rút về nước và cái ước mơ một lần đến Viên Chăn của tôi bị đổ vỡ. Sống ở sát cửa ngõ Viên Chăn nhưng ước mơ vào được thủ đô phải hơn bốn mươi ba năm sau tôi mới thực hiện được.

Đêm nay, lại đứng vào ngày mùng hai tháng chín, mấy anh em nhà văn Việt Nam được ngồi bên mép nước của dòng sông Mê Công giữa thủ đô Viên Chăn để nướng cá lóc uống rượu giữa một đất nước thật thanh bình. Dòng sông Mê Công đang quặn mình trong mùa nước lũ. Dòng nước lũ đang lồng lộn chở bao phù sa và cây cối xuôi dòng chảy về đất Việt. Bên kia sông nơi chúng tôi đang ngồi là tỉnh U Đon của đất nước Thái Lan.

Trong cuộc rượu dưới trăng sáng và gió mát sát mép nước của dòng Mê Công, tâm trạng của mấy anh chị em nhà văn chắc mỗi người một khác nhưng ai cũng rất vui.

Không ai biết trước được rằng lại có một ngày các nhà văn, nhà thơ Trương Vĩnh Tuấn, Thành Đức Trinh Bảo, Trần Huy Quang, Đỗ Bạch Mai, Hà Nguyên Huyền, Phạm Đình Ân v.v... lại thành thơ thới thưởng thức mùi thơm cá nướng với rượu. Không biết các anh các chị nghĩ những gì mà ai cũng nói cười vui vẻ. Riêng tôi như đang chết chìm vào quá

khứ với những kỷ niệm trên đất nước này. Cái khao khát một lần đến Viên Chăn phải bốn mươi ba năm trời mới thực hiện được. Trong lúc quá chén tôi đang say sưa kể lại cái năm lũ quét ở Khăm Muộn đẩy hai cây số đường xuống vực thẳm. Hàng tháng ròng chúng tôi phải đào củ nâu rừng về băm nhỏ bỏ vào bì gai ngâm xuống dòng suối cho tới lúc máu mủ trong củ nâu chảy hết mới khiêng về luộc ăn để lấy sức vật lộn với đất đá nổi lại con đường. Đang kể say sưa thì con gái lại vỗ vào vai tôi nói rất vô tư:

- Bố lúc nào cũng kể chuyện cũ. Sang đến đây thì bố phải vui chứ. Bố đừng bắt mọi người phải nghe chuyện buồn nữa, uống ít thôi, bố ơi!

Nghe con nói, tôi phải nhìn cảm mắt xuống dòng Mê Công kệ cho nước mắt cứ trào ra. Ôi chiến tranh và kỷ niệm. Kỷ niệm chắc nhiều hơn số bom đạn kẻ thù đã dội xuống hai nước Việt Lào.

Đi trên đất nước Lào hôm nay, một cảm giác thanh bình cứ choán chặt. Một đất nước mà đi hàng ngàn cây số, vòng vèo khắp thủ đô với bao ngã ba ngã bảy nhưng tuyệt nhiên không sao gặp một bóng cảnh sát. Đất nước triệu voi này thật kỳ lạ. Con người nơi đây sinh ra hầu như chỉ để nương náu, thương yêu nhau. Họ một lòng phụng thờ Tổ quốc và Phật tử. Luật pháp ở đây như đã hoà sẵn trong máu mỗi con người. Họ tự giác tuân thủ luật pháp nên cảnh sát chỉ còn là hình tượng mà thôi.

Tôi ngỡ ngàng khi thăm ngôi chùa Thạt Luông. Đây là ngôi chùa cổ kính và hùng vĩ nhất nước Lào. Khu chùa rộng hơn một héc ta vừa lộng lẫy, cổ kính vừa kỳ bí vô cùng. Đi suốt trong khu chùa không ai nhìn thấy bóng hình cảnh sát hay người bán hương, người ăn xin. ở đây chỉ thoáng bóng các sư sãi gọt tĩa cây cảnh và lau sàn chùa. Tự dưng tôi lại thêm một ước ao được tận mắt nhìn thấy sắc phục của cảnh sát Lào nhưng khi về đến cửa khẩu tôi biết ước mơ ấy cũng không thành.

Tôi chưa biết gì về kinh tế giàu nghèo của bạn nhưng khi lang thang ở cửa khẩu Thà Đựa. Một cửa khẩu hoành tráng của Nam Lào Bắc Thái, tôi cảm nhận thật quá vui mừng. Vui mừng không phải vì hàng hoá ngập tràn và quá đẹp. Cái mừng lớn hơn tất cả là sự hoà hợp, thông cảm đầy nhân ái giữa con người với con người trên vùng đất Đông dương. Mừng vì con người các dân tộc ở đây cư xử với nhau rất con người và rất yên bình. Mừng hơn vì chúng ta có một khối Asean lớn mạnh để bước vào cửa ngõ của hoà nhập thì ai lại không mừng.

Tại Viên Chăn, không rõ từ bao giờ đã hình thành những phố cơm Việt. Chúng tôi thường ăn ở quán cơm đường Von Xay mà chủ quán là chị Hậu, một phụ nữ người Hà Nội. Chị là con gái một vị tham tán thương mại Việt Nam tại Lào. Khi trò chuyện, chị luôn nhắc về Hà Nội. Chị bảo: Em lấy chồng Lào nhưng lúc nào cũng mơ về Hà Nội. Nhớ lắm chứ anh nhưng may mà cuộc sống bên này rất bình yên. Mưu sinh trong yên bình thì mừng quá.

Tôi đem thắc mắc vì không bao giờ thấy cảnh sát ra hỏi thì chị bảo:

- Bên này nghiêm lắm anh ơi! Xe máy bỏ cả đêm ngoài đường cũng không bao giờ mất, không có trộm cắp và ăn xin. Nếu hai thanh niên đánh nhau có người vỗ đầu chảy máu nhưng cảnh sát nhốt cả hai vào đồn chờ giải quyết. Có gan đánh nhau thì phải chịu chứ không có chuyện đưa đi viện cấp cứu như bên ta đâu. Anh tự đánh nhau thì tự chịu lấy hậu quả. Có lẽ vì thế nên ai cũng sợ, khó thấy chuyện xô xát ngoài đường phố mà...

Ngày mai tạm biệt đất nước triệu voi với khu chùa hùng vĩ Thạt Luông. Tạm biệt dòng Mê Công vừa hiền hoà vừa dữ tợn. Tạm biệt một đất nước mà khắp nơi đều uy nghi tượng Phật để được phù hộ độ trì. Tạm biệt một đất nước còn nghèo nhưng rất giàu tình nhân ái và bình yên.

Ngày mai lại vượt hàng ngàn cây số một bên là núi cao chát ngát và một bên thăm thẳm suối sâu. Lại được chiêm ngưỡng những cánh rừng đại ngàn, thăm nghiêm đầy huyền bí. Ngày mai trên con đường số 8, lại vượt đèo Pua Hạy quanh co uốn lượn trong mây. Xe sẽ dừng lại đỉnh đèo để thắp hương cầu nguyện cho linh hồn bao đồng đội anh em, trong đoàn quân tình nguyện Việt Nam đã ngã xuống giữa tuổi xuân xanh trên đất nước Lào. Tôi lại tạm biệt dòng sông Kha Đình trên đất Pu Ly Khăm Xay, nơi tôi từng bơi lội sau một ngày vất lộn với đất đá mở con đường hữu nghị. Giá đêm nay còn được lưu lại Lạc Xao để dự phiên chợ tình và hoà vào hội múa Xa ma Khi thì sung sướng biết bao. Thôi đành tạm biệt cả khu thuỷ điện Nậm Khơn đang làm rực sáng một vùng rừng và tưới mát mấy trăm ngàn héc ta lúa nước cả vùng Khăm Cọt có quá nhiều huyền thoại về quân tình nguyện Việt Nam.

Tạm biệt và lưu luyến nhất là khách sạn Cha Lơn Xay nơi chúng tôi đã ở. Nhớ cái hội múa khi phải tạm biệt các cô gái Lào uyển chuyển tình tứ trong điệu lăm vông. Em cứ nhảy múa đi nhưng đôi mắt đừng lúng liếng quá, đừng đưa tình quá thể kia kéo tôi oà khóc vì nhớ cái thời trẻ trung cùng các cô gái Lào nhảy thướt sáng trong điệu lăm vông.

Tại khách sạn Cha Lơn Xay, một lần đến Viên Chăn này đều làm tôi tin nhất về tình hữu nghị đặc biệt giữa hai dân tộc là các dòng chữ trong từng phòng, từng căn nhà, tầng nhà chỉ viết bằng hai thứ tiếng Việt Lào.

(Báo Văn nghệ trẻ)